

Bản án số: 110/2022/HS-ST  
Ngày 25/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Đức Long;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư - Cán bộ nghỉ hưu;

2. Ông Nguyễn Văn Thuyết - Cán bộ nghỉ hưu;

***- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2022/TLST- HS ngày 01/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST-HS ngày 14/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Thị V**; sinh ngày 17/3/1987, tại TT Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi thường trú: TDP T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: TDP C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Đoàn Văn Đ (đã chết); Con bà: Lương Thị C - 1967; Có chồng đã ly hôn và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương.(có mặt tại phiên tòa).

***- Người chứng kiến:*** Anh Nguyễn Xuân B - 1963 (vắng mặt).

Trú tại: TDP C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 21/6/2022, tổ công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra hành chính đối với Đoàn Thị V - 1987 tại TDP Cầu Trắng thị trấn Đu, phát hiện V đang đứng ở cửa và yêu cầu kiểm tra chỗ ở thì V tự giác khai nhận bản thân đang tàng trữ ma túy với mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Thu giữ tại túi quần bên phải V đang mặc 01 túi nilon màu xanh bên trong có túi nilon màu trắng có chứa các tinh thể trắng màu trắng, và 01 túi nilon bên trong có chứa 18 viên nén màu hồng V khai đó là ma túy. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V, thu giữ vật chứng niêm phong có ký hiệu là Q.

Khám xét chỗ ở của V tại TDP C, thị trấn Đ, huyện Phú Lương thu giữ: tại ba lô vải màu đen trong phòng ngủ của V 01 lọ nhựa bên trong có 18 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong có 11 viên nén màu hồng. 06 vỏ túi nilon có KT 1 x 1,5cm, 01 CMND mang tên Đoàn Thị V. Niêm phong tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng ký hiệu là K.

Cùng ngày, tại phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định khối lượng tinh thể màu trắng và 18 viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu là Q có khối lượng là 4,5 gam và 1,7 gam. Lấy 0,7 gam tinh thể màu trắng và 05 viên nén niêm phong ký hiệu là G và G1 đi giám định. Khối lượng tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu là K có khối lượng là 2,7 gam lấy 0,6 gam ký hiệu là G2 đi giám định. 11 viên nén màu hồng có khối lượng là 1,0 gam. Lấy toàn bộ đi giám định ký hiệu là G3.

Tại Kết luận giám định số 919/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G là ma túy, loại methamphetamine có khối lượng là 4,5 gam. Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G2 là ma túy, loại methamphetamine có khối lượng là 2,7 gam. Viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu G1 là ma túy, loại methamphetamine có khối lượng là 1,7 gam. Viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu G3 là ma túy, loại methamphetamine có khối lượng là 1,0 gam.

Quá trình điều tra, V khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 20/6/2022 V bắt xe buýt xuống khu vực đầu cầu Gia Bẩy, thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời. Khi xuống đến nơi V gặp một người phụ nữ có biệt danh là Bé. Khi gặp V hỏi có hàng không. Người đó trả lời là lấy loại nào. V nói là lấy hàng trắng 4.000.000 đồng và hồng 1.000.000 đồng. Người đó đồng ý. V đưa cho người đó 5.000.000 đồng, sau đó người đó đưa cho V 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy. V bắt xe buýt về nhà chia số

ma túy vừa mua thành 18 túi nhỏ cho vào ba lô và số còn lại vẫn để trong túi nilon. Số viên nén màu hồng chia thành 02 gói, một gói 18 viên và 01 gói 11 viên. Sáng hôm sau V cho gói ma túy dạng đá và 18 viên nén màu hồng vào túi quần để bán cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSPL ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đoàn Thị V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Đoàn Thị V, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Đoàn Thị V mức án từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

Xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội:

Bị cáo V khai: 18 giờ ngày 20/6/2022, bị cáo bắt xe buýt xuống khu vực đầu cầu G, thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời. Khi xuống đến nơi bị cáo gặp một người phụ nữ tên là Béo. Bị cáo mua của người đó 4.000.000 đồng tiền ma túy dạng đá và 1.000.000 đồng tiền ma túy dạng viên nén. Sau khi mua được ma túy bị cáo bắt xe buýt về nhà chia số ma túy vừa mua thành 18 túi nhỏ cho vào ba lô và số còn lại vẫn để

trong túi nilon. Số viên nén màu hồng chi thành 02 gói, một gói 18 viên và 01 gói 11 viên. Sáng hôm sau bị cáo cho gói ma túy dạng đá và 18 viên nén màu hồng vào túi quần để bán cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang và khám xét cơ quan Công an đã thu giữ. Mục đích bị cáo mua ma túy về bán lại cho người khác.

- Lời khai của người chứng kiến Nguyễn Xuân B.

- Kết luận giám định xác định Tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng thu giữ của V là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 9,9 gam.

Như vậy, Đoàn Thị V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã có hành vi tàng trữ 9,9 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” phạm vào điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*

*a) ...*

*i) Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.*

Như vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định

[3] Xét tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân của bị cáo: Cho đến thời điểm hiện tại bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đây là tình tiết nhân thân cần xem xét khi nghị án.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần xử bị cáo mức án từ 09 năm đến 10 năm như đề nghị của VKS là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của BLHS phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Vật chứng: 08 phong bì niêm phong ký hiệu G; G1; G2, G3; L; L1; L2; V; 06 túi nilon và 01 ba lô vải màu đen là vỏ vật chứng và ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. 01 CMND mang tên Đoàn Thị V cần hoàn trả cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án người bán ma túy cho V, V khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Đoàn Thị V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **Đoàn Thị V**: 09 năm 06 tháng tù. (Chín năm, sáu tháng) Thời hạn chấp hành án phạt tù tính ngày tạm giữ, tạm giam 21/6/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

\* Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 08 phong bì niêm phong có ký hiệu G; G1; G2, G3; L; L1; L2; V; 06 túi nilon và 01 ba lô vải màu đen

- Hoàn trả Đoàn Thị V 01 chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Thị V. (Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày

01/11/2022 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS H. Phú Lương;
- Công an H. Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS - Công an tỉnh TN;
- UBND thị trấn Đu;
- Bị cáo;
- Lưu Hs, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Đức Long**